

Số: 185/PA-UBND

Triệu Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2017-2018**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2016-2017

1. Về diện tích, năng suất, sản lượng

Tổng diện tích gieo trồng Vụ Đông 2016-2017: 2.871,6/3.000 ha, đạt 95,7% kế hoạch (KH), trong đó:

- Cây ngô: 1.239,3 ha/1.200 ha, đạt 103,2% KH, gồm: Ngô thương phẩm 1.092,6 ha, năng suất bình quân (NSBQ) 46 tạ/ha, ngô dày làm thức ăn chăn nuôi 146,7 ha, NSBQ 45- 50 tấn/ha.

- Cây ớt xuất khẩu: 57,2 ha/100 ha, đạt 57,2% KH, NSBQ đạt 140 tạ/ha, sản lượng đạt 800,8 tấn.

- Đậu tương: 18,6 ha/50 ha, đạt 37,2% KH, NSBQ đạt 16,42 tạ/ha, sản lượng đạt 30,54 tấn.

- Khoai lang: 516,7 ha, NSBQ đạt 78,88 tạ/ha, sản lượng đạt 4.075,7 tấn.

- Khoai tây: 47,4 ha, NSBQ đạt 122,12 tạ/ha, sản lượng đạt 578,85 tấn.

- Lạc: 23,5 ha, năng suất bình quân 18 tạ/ha, sản lượng đạt 42,3 tấn.

- Rau màu các loại: 979,8 ha, NSBQ đạt 95 tạ/ha, sản lượng 9.308,1 tấn.

2. Một số mô hình sản xuất hiệu quả kinh tế cao

- Mô hình sản xuất cây ngô làm thức ăn xanh cho bò sữa, bò thịt với diện tích 146,5 ha tại các xã Vân Sơn, Dân Lý, Thái Hòa, Thọ Bình, Triệu Thành, Hợp Thắng, Hợp Tiến; năng suất sinh khối ngô đạt 45-50 tấn/ha, doanh thu từ 45- 50 triệu đồng/ha; lợi nhuận từ 15-20 triệu đồng/ha (thời gian sản xuất từ 70- 80 ngày).

- Mô hình sản xuất ớt xuất khẩu với diện tích tập trung từ 4 ha trở lên đạt 49,1 ha tại các xã Khuyến Nông, Thọ Phú, Vân Sơn, Tiến Nông, An Nông; sản phẩm được các doanh nghiệp ký hợp đồng thu mua 100%; doanh thu từ 200-300 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 70-150 triệu đồng/ha.

- Mô hình khoai tây thương phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ tại xã Xuân Thọ, Đồng Thắng với diện tích 9 ha, NSBQ đạt 20 tấn/ha, doanh thu 120-140 triệu/ha, lợi nhuận từ 40-50 triệu đồng/ha; sản phẩm được doanh nghiệp ký hợp đồng thu mua 100%.

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Kết quả nổi bật

- Mặc dù kết quả sản xuất vụ Đông năm 2016-2017 toàn huyện chưa đạt KH diện tích, nhưng một số xã có diện tích vụ đông vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, đặc biệt một số cây trồng chính và cây trồng có giá trị kinh tế cao có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, đang được quan tâm mở rộng sản xuất, cụ thể:

+ Xã Khuyến Nông: Diện tích gieo trồng 121,2 ha/100 ha, đạt 121,2% KH. (trong đó: cây ngô 46 ha/30 ha, tăng 16 ha so với chỉ tiêu giao; ớt xuất khẩu 20 ha).

+ Xã Thọ Phú: Diện tích gieo trồng 123,5 ha/100 ha, đạt 123,5% KH (trong đó: cây ngô 76,5 ha/40 ha, tăng 36,5 ha so với chỉ tiêu giao; ớt xuất khẩu 10 ha).

+ Xã Thọ Vực: Diện tích gieo trồng 122,6 ha/95 ha đạt 129% KH (trong đó: cây ngô 87,5 ha/40, tăng 47,5 ha so với chỉ tiêu giao).

+ Xã Thọ Ngọc: Diện tích gieo trồng 101,95 ha/95 ha, đạt 107,3% KH (trong đó: cây ngô 59,5 ha/45 ha, tăng 14,5 ha so với chỉ tiêu giao).

+ Xã Thọ Tân: Diện tích gieo trồng 89,1 ha/85 ha, đạt 104,8% KH (trong đó: cây ngô 51 ha/40 ha, tăng 11 ha so với chỉ tiêu giao).

+ Xã Thọ Bình: Diện tích gieo trồng 123,6 ha/100 ha, đạt 123,6% KH (trong đó: cây ngô 75,4 ha/50 ha, tăng 25,4 ha so với chỉ tiêu giao).

+ Xã Triệu Thành: Diện tích gieo trồng 108,2 ha/75 ha, đạt 144,2% KH (trong đó: cây ngô 70 ha/40 ha, tăng 30 ha so với chỉ tiêu giao).

+ Xã Dân Quyền: Diện tích gieo trồng 126,9 ha/105 ha, đạt 120,8% KH (trong đó: cây ngô 67 ha/40 ha, tăng 27 ha so với chỉ tiêu giao).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai sản xuất vụ Đông được các cấp, các ngành từ huyện đến xã quan tâm, chỉ đạo sát sao và có tính hệ thống; vụ Đông là vụ sản xuất chính, quan trọng và cho hiệu quả kinh tế cao do vậy các ngành, các cấp đã chủ động xây dựng, triển khai sớm Phương án sản xuất, bắt đầu từ xây dựng cơ cấu thời vụ, giống vụ Xuân, vụ Mùa để tạo quỹ đất và thời gian cho sản xuất vụ Đông; các biện pháp kỹ thuật thâm canh đồng bộ được quan tâm chỉ đạo.

- Chính sách khuyến khích sản xuất vụ Đông 2016-2017 của tỉnh, của huyện đã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ; tổng kinh phí đã hỗ trợ cho sản xuất vụ đông là 1.721.134.000 đồng (trong đó: Ngân sách huyện 806.067.000 đồng, ngân sách tỉnh 915.067.000 đồng) chưa tính cơ chế hỗ trợ của các xã, thị trấn. Hoạt động kết nối, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm được đẩy mạnh đã tác động mạnh mẽ đến sản xuất vụ Đông và có ý nghĩa thiết thực trong việc khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và lao động nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân. Đẩy mạnh hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần mở rộng diện tích các loại cây hàng hóa trong vụ Đông và chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tiến bộ.

- Nhận thức của một bộ phận nông dân về vai trò sản xuất vụ Đông, giá trị và hiệu quả kinh tế của cây trồng vụ Đông đã có nhiều chuyển biến. Vì vậy, bên cạnh việc gieo trồng các loại cây truyền thống như ngô, khoai lang thì hiện nay người nông dân đã đầu tư phát triển mạnh các loại cây hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao như hoa, ớt xuất khẩu, bí xanh, khoai tây...

3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

- Sản xuất vụ Đông vẫn còn tình trạng manh mún, quy mô tập trung chưa nhiều; tính liên kết trong sản xuất tại một số nơi, một số sản phẩm hàng hóa còn lỏng lẻo, vẫn dễ xảy ra tình trạng doanh nghiệp ép giá nông dân, nông dân bán sản phẩm không theo hợp đồng. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất tại một số địa phương còn chậm đổi mới, điển hình như mật độ ngô trên đất 2 lúa thấp (38.000 - 40.000 cây/ha) dẫn đến năng suất thấp.

- Sản xuất vụ Đông 2016-2017 diễn ra trong điều kiện lúa vụ mùa thu hoạch muộn hơn so với thường kỳ khoảng 10 ngày, mưa kết thúc muộn, 2 đợt mưa từ ngày 09-15/9/2016 và từ ngày 20-23/9/2016 làm tiến độ thu hoạch lúa mùa chậm

và khó khăn cho việc làm đất, gieo trồng các loại cây vụ đông ưa ẩm như ngô, lạc, đậu tương, ớt.

- Tâm lý hài lòng với kết quả sản xuất vụ Xuân và vụ Thu Mùa, ngại khó khăn, sợ rủi ro đối với một bộ phận cán bộ và nhân dân, thiếu chủ động và linh hoạt, đặc biệt thiếu cương quyết trong chỉ đạo điều hành tại một số địa phương. Công tác phân giao kế hoạch, hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc thực hiện; huy động hệ thống chính trị, tổ chức xã hội vào tham gia sản xuất tạo thành phong trào còn chưa hiệu quả. Chưa phát huy được vai trò của các Hợp tác xã trong việc trực tiếp tổ chức sản xuất.

- Việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế; chi phí đầu vào sản xuất chủ yếu tập trung ở đầu vụ, nông dân thiếu kinh phí đầu tư; thiếu lao động do chuyển sang làm việc tại các công ty may mặc, khu công nghiệp, giá ngày công lao động thời vụ cao, cần tiền mặt ngay nên gây khó khăn cho nông dân đầu tư mở rộng sản xuất.

- Tuy các doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư vào sản xuất nông nghiệp song vẫn chưa được nhiều, nhất là các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trồng trọt vẫn thiếu, chưa có nhiều thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa vụ Đông.

- Liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông còn hạn chế, thiếu bền vững. Tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân còn yếu, chưa đủ sức làm cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2017-2018

1. Những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp nói chung và vụ Đông nói riêng tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của huyện, tỉnh như: Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 11948/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện Triệu Sơn về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 4731/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện Triệu Sơn về việc ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2017-2018; Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa đã trình UBND tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2017-2018. Những cơ chế chính sách trên vừa là định hướng mục tiêu vừa là động lực để các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân tổ chức thực hiện sản xuất vụ Đông đạt kế hoạch và có hiệu quả cao. Cùng với tỉnh, huyện, nhiều xã có kinh nghiệm trong việc chủ động xây dựng và triển khai Phương án sản xuất vụ Đông đã và đang có những cơ chế hỗ trợ để thúc đẩy sản xuất vụ Đông phát triển.

- Dự báo thị trường tiêu thụ các sản phẩm cây vụ Đông tiếp tục ổn định, nhất là các cây có lợi thế như: ớt, ngô các loại, đậu tương, dưa bao tử... khả năng tiêu thụ các sản phẩm trong nước cũng như xuất khẩu có xu hướng tăng; nhu cầu các sản phẩm an toàn phục vụ các khu công nghiệp trong huyện, tỉnh ngày càng lớn và tập trung là cơ sở để người dân đầu tư, mở rộng diện tích.

- Giống, vật tư phục vụ sản xuất vụ Đông được chuẩn bị khá đầy đủ; nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, giải pháp canh tác tiết kiệm, hiệu quả cao được

ứng dụng thành công, từng bước nâng cao công nghệ và trình độ thâm canh của nông dân.

- Vụ Mùa được gieo cấy đại trà vào 15-20/6 (sớm hơn vụ mùa 2016 từ 5-10 ngày), dự kiến thu hoạch tập trung từ 15-20/9. Vì vậy thời vụ và quỹ đất cho sản xuất vụ đông rất lớn, đặc biệt là thời vụ cho gieo trồng ngô, ớt, đậu tương.

2.2. Khó khăn

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng mẫu lớn” chưa thật sự chuyển biến mạnh. Doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao.

- Thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu-Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra bất kỳ như hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông, làm giảm hiệu quả sản xuất, giảm diện tích gieo trồng.

- Lao động nông thôn vừa yếu vừa thiếu do lực lượng trẻ khỏe đi làm ăn xa và lao động ở các nhà máy may trong xã, huyện; nông dân vẫn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công.

2. Chỉ tiêu phấn đấu sản xuất vụ đông 2016- 2017

Tổng diện tích gieo trồng đạt 3.000 ha, trong đó:

- Cây ngô: 1.200 ha, năng suất 46 tạ/ha, sản lượng 5.520 tấn.

- Ớt xuất khẩu: 120 ha, năng suất 180 tạ/ha, sản lượng 2.160 tấn.

- Khoai tây: 50 ha, năng suất 140 tạ/ha, sản lượng 700 tấn.

- Đậu tương: 50 ha, năng suất 17 tạ/ha, sản lượng 85 tấn.

- Khoai lang: 400 ha, năng suất 76 tạ/ha, sản lượng 3.040 tấn.

- Rau màu các loại: 1.200 ha, trong đó tập trung cho các loại cây có giá trị kinh tế cao như: dưa chuột, cà chua, mướp đắng, bí xanh, hành, rau gia vị...

- Tiếp tục tổ chức các điểm trình diễn và trồng thử các loại cây trồng, giống mới trong vụ Đông năm 2017-2018.

(Chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị có phụ biểu 01 kèm theo)

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất

- Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, tập trung chỉ đạo sản xuất, đổi mới phương thức chỉ đạo, tăng thời lượng tuyên truyền các chủ trương, chính sách và các tiến bộ khoa học kỹ thuật; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông đến từng cuộc họp thôn, bản để nông dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia; giới thiệu rõ các mô hình đã có hiệu quả trong sản xuất để nông dân thực hiện; cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng đến người dân nhanh nhất, hiệu quả nhất.

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng

vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, quy hoạch vùng gieo trồng cây vụ Đông; phân giao về kế hoạch diện tích và cơ cấu các cây trồng chủ lực cho các thôn, xóm; thống kê, cân đối diện tích đất lúa, đất chuyên màu để bố trí nhóm cây vụ Đông phù hợp theo kế hoạch đề ra. Gắn việc chỉ đạo sản xuất vụ Đông với công tác chuyên dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế, bền vững.

- Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa Mùa, thu hoạch lúa đến đâu trồng cây vụ Đông ngay đến đó, với phương châm "sáng lúa chiều cây vụ Đông" đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất; ưu tiên mở rộng tối đa diện tích ngô, đậu tương, đặc biệt trên đất 2 lúa.

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm thị trường, mời gọi doanh nghiệp vào liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân; lựa chọn và thực hiện nghiêm túc các hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm đã ký kết với các doanh nghiệp, tạo cơ sở vững chắc cho hợp tác làm ăn lâu dài.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp theo hướng sản xuất tập trung, sản xuất cây hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

- Phân công cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở sâu sát, quyết liệt từ đầu vụ, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật cho nông dân. Đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp để tập huấn, hướng dẫn và trình diễn các mô hình trên địa bàn huyện.

- Mỗi xã, thị trấn lựa chọn và chỉ đạo thực hiện thành công ít nhất một mô hình sản xuất như mô hình cây trồng mới, mô hình liên kết sản xuất, mô hình thuê đất để sản xuất, mục tiêu của mô hình phải đảm bảo theo hướng sản xuất hàng hóa hoặc đổi mới phương thức sản xuất hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất lên UBND và cơ quan chuyên môn cấp trên để biết, chỉ đạo và phối hợp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất

2. Về cơ cấu giống và thời vụ

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2017; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2017, cây khoai tây tập trung trồng từ 15/10/2017 đến 15/11/2017. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

*** Cây ngô:**

- Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm gieo trồng trước 30/9: sử dụng các giống ngô có tiềm năng cho năng suất cao như: PSC474, CP333, CP111, VS 36, B265, PAC 339, DK 9955, DK6818, B265, P4199 và một số giống ngô biến đổi gen như DK6919S, DK6818S.

- Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: gieo trồng trước ngày 5/10/2017: Sử dụng các giống ngắn ngày như CP 333, PAC 339, HN68, HN90, MX4.

Mỗi xã, thị trấn cần lựa chọn từ 2-3 giống, mỗi vùng, xứ đồng nên chọn 1-2 giống phù hợp nhất để gieo trồng.

Biện pháp kỹ thuật: Trồng ngô trên đất 2 vụ lúa cần làm ngô bầu, ngô bánh để kéo dài thời vụ, cây con sinh trưởng khỏe, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

Riêng các giống ngô biến đổi gen: Phối hợp chặt chẽ với các công ty sản xuất và kinh doanh giống tiếp tục xây dựng mô hình đối với các giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép sản xuất tại Việt Nam, theo dõi chặt chẽ quá trình sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng để có định hướng phát triển những năm tiếp theo.

*** Cây đậu tương**

+ Trà sớm và chính vụ gieo trước 25/9/2017, gieo trồng trong điều kiện thời tiết thuận lợi, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-90 ngày) như: DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, Đ96-02, Đ9804; trà muộn gieo trước 05/10/2017 sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày (dưới 85 ngày) như: ĐT12, Đ8, ĐVN9, AK06;

Trong sản xuất đậu tương đông trên đất 2 lúa, triệt để thực hiện phương châm "gặt đến đâu, trồng đậu tương đến đó". Áp dụng rộng rãi kỹ thuật làm đất tối thiểu, gieo thẳng, gieo vãi, gieo bằng máy, gieo vào gốc rạ. Lưu ý đối với trồng đậu tương Đông trên đất 2 lúa cần làm rãnh thoát nước xung quanh ruộng.

* **Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2017; sử dụng các giống KL5, 143, VX-37, KB1, BV1, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao,...

* **Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt:** Các giống bí xanh: Bí xanh số 1, bí xanh Đài Loan, bí đao chanh, ... giống bí đỏ: F1-125, F1 979, bí đỏ Nhật Bản, bí đỏ Cô Tiên, ớt chỉ thiên số 7, TN 16, ớt cay số 20....

Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu (bí, dưa chuột), ươm cây con (ớt) và chăm sóc cây con tốt; sản xuất theo quy trình an toàn.

* **Khoai tây:** Thời vụ tập trung từ 15/10/2017-20/11/2017, tốt nhất 25/10/2017-15/11/2017, nếu trồng muộn gặp thời điểm nhiệt độ quá thấp, âm u mưa phùn làm bệnh hại phát triển, làm ảnh hưởng đến năng suất. Giống khoai tây: Sử dụng các giống chủ lực Marabel, Diamant, Atlantic ...

* **Rau, đậu:** Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau cao cấp, sản xuất theo quy trình rau an toàn để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau trong nhà màng, nhà lưới; trồng cà chua bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau màu.

(Có phụ biểu 2 hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)

3. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

Liên hệ với các đơn vị cung ứng giống, phân bón, các tổ hợp, cá nhân có dịch vụ làm đất để xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ cho sản xuất kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo số lượng; động viên các đơn vị dịch vụ đầu tư ứng trước vật tư, công, kinh phí làm đất cho nhân dân ngay từ đầu vụ.

Căn cứ vào Phương án sản xuất của từng địa phương; Công ty TNHH 1 thành viên - Chi nhánh Triệu Sơn phối hợp tốt với HTX DVNN các xã, thị trấn làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, chống hạn giữa và cuối vụ; đảm bảo 100% diện tích gieo vãi đậu tương, trồng ngô trên đất 2 lúa và cây trồng vụ đông được tưới tiêu chủ động, nhất là việc rút kiệt nước nhanh ở giai đoạn đầu vụ; triển khai phương án làm thủy lợi mùa khô phải phù hợp với nhu cầu, khả năng cung cấp nước tưới cho cây trồng; đáp ứng yêu cầu nước tưới cho giữa và cuối vụ đông.

Nâng cao vai trò của HTX dịch vụ nông nghiệp trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định. Bên cạnh đó HTX cần tạo quỹ đất để tự tổ chức sản xuất.

Tổ chức Hội nghị giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, mô hình mới có hiệu quả kinh tế cao để có hướng lựa chọn, tư vấn cho các hộ sản xuất phát triển mở rộng, đồng thời mời gọi các doanh nghiệp cùng tham gia hội nghị để giới thiệu về tiềm năng, nhu cầu của doanh nghiệp, khả năng chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu các sản phẩm.

Thực hiện tốt các hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm không để xảy ra trường hợp đơn phương phá hợp đồng. Đối với doanh nghiệp hỗ trợ người sản xuất khi gặp khó khăn, điều chỉnh giá hợp lý khi giá thị trường tăng, giảm theo nguyên tắc hài hòa lợi ích. Phải khuyến cáo, hướng dẫn nông dân chấp hành theo hợp đồng, không bán sản phẩm tốt ra ngoài, nhập cho công ty sản phẩm kém chất lượng, chia sẻ với doanh nghiệp khi gặp rủi ro

Làm tốt công tác bảo vệ thực vật; đặc biệt là công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt chất lượng thuốc BVTV.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo

Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2017-2018 của huyện, Trưởng ban là đồng chí phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối nông nghiệp, thành viên là thủ trưởng, cán bộ kỹ thuật các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp và cơ quan có liên quan. Kính mời các đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách các cụm xã, các đồng chí cán bộ chỉ đạo cơ sở tham gia chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT

+ Tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện phương án, mục tiêu sản xuất vụ Đông, đồng thời theo dõi, chỉ đạo các xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã giao, hàng tuần có báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cho Huyện ủy, UBND huyện. Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông.

+ Tăng cường quản lý Nhà nước về giống, vật tư phục vụ cho sản xuất, bảo vệ sản xuất; thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh, cơ chế của huyện để khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

+ Tham mưu cho UBND huyện trong việc quản lý các hoạt động khuyến nông, phối hợp với Trạm khuyến nông tổ chức cung ứng giống ngô, vật tư sản xuất tập trung cho các xã thị trấn. Phối hợp với quản lý thị trường, công an, các cơ quan liên quan kiểm tra thường xuyên các điểm cung ứng giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật để không có hàng giả, hàng kém chất lượng đưa vào địa bàn huyện.

- Trạm Khuyến nông: Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức cung ứng giống, vật tư nông nghiệp tập trung cho các xã, thị trấn. Tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các loại cây vụ Đông cho nhân dân các xã, thị trấn, đặc biệt là kỹ thuật đối với cây trồng mới. Tích cực đầu mối, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh để chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, phân bón, kỹ thuật sản xuất, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản vào địa bàn phục vụ cho sản xuất. Tiếp tục tổ chức trình diễn một số cây trồng mới và giống mới ở vụ Đông

- Trạm Bảo vệ thực vật: Bám sát đồng ruộng, điều tra phát hiện sớm và thông báo kịp thời về tình hình sâu bệnh, đồng thời có hướng dẫn cho nhân dân các biện pháp phòng trừ đạt hiệu quả cao để hạn chế ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.

- Công ty TNHH MTV Sông Chu-Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch nạo vét, tu sửa hệ thống kênh tưới, kênh tiêu, trạm bơm để chủ động phòng chống, khắc phục bão lụt và nước tưới chống hạn cục bộ, nhất là lúc hệ thống thủy nông sông Chu đóng cửa và hạn hán xảy ra.

- Điện lực Triệu Sơn: Tu bổ, nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đường dây để đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho các trạm bơm tưới, tiêu hoạt động khi có nhu cầu kể cả chống hạn và chống lụt.

- Phòng Văn hóa - TT, Đài Truyền thanh huyện: Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ Đông, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các đơn vị.

- Đội quản lý thị trường số 6, Công an huyện: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với UBND các xã, các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp tổ chức thực hiện tốt việc quản lý các loại giống, vật tư phục vụ sản xuất để nhân dân yên tâm, tích cực sản xuất vụ Đông.

3. Đối với các xã, thị trấn

- Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm phó ban trực, các thành viên là trưởng các ban ngành, cán bộ địa chính nông nghiệp.

- UBND xã, Ban chỉ đạo xã tổ chức thăm đồng xác định thời điểm thu hoạch lúa Mùa để xây dựng kế hoạch sản xuất, Phương án sản xuất vụ Đông. Hướng dẫn kế hoạch gieo trồng đến các thôn, xóm; chỉ đạo cung ứng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, kịp thời gian đến hộ nông dân. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện của địa phương, tập trung vào các sản phẩm cây trồng chủ lực, các sản phẩm mang tính hàng hóa.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giống, phân bón, vật tư phục vụ nông nghiệp trên địa bàn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra đối với nông dân. Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón... để cung ứng giống, vật tư phục vụ nông nghiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

- Phối kết hợp với Công ty TNHH MTV Sông Chu-Chi nhánh Triệu Sơn, Điện lực Triệu Sơn chủ động phương án tưới, tiêu để sẵn sàng xử lý khi có lũ lụt hay hạn hán xảy ra.

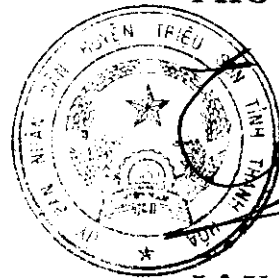
- Huy động các máy gặt hiện có, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thu hoạch lúa Mùa sớm nhanh gọn, giải phóng đất kịp thời để gieo trồng, thâm canh cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất.

Triển khai và tổ chức thực hiện sản xuất vụ Đông là nhiệm vụ trọng tâm quý III và quý IV, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy có Chỉ thị tăng cường công tác lãnh đạo đối với sản xuất vụ Đông; các ngành đoàn thể, đặc biệt là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ huyện cần có kế hoạch chỉ đạo cơ sở tích cực hưởng ứng phong trào sản xuất vụ Đông 2017-2018. Đề nghị các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao để sản xuất vụ Đông 2017-2018 giành thắng lợi./.

Nơi nhận:

- TVHU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện (chỉ đạo);
- TT các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

Phụ biểu 01: CHỈ TIÊU CÁC CÂY TRỒNG CHÍNH
(Kèm theo Phương án số: 185/PA-UBND ngày 29/8/2017 của UBND huyện)

TT	Tên xã	Tổng KH DT vụ đông 2016-2017 (ha)	Trong đó					Ghi chú: Trong đó ngô dày cho bò
			Ngô	Ớt xuất khẩu	Khoai tây, cà chua, bí xanh, dưa chuột	Đậu Tương	Khoai lang và rau màu khác	
1	Đồng Thắng	90	30		10		50	
2	Đồng Tiến	80	30		10		40	
3	Đồng Lợi	80	30				50	
4	Khuyến Nông	100	30	40	10		20	
5	Tiến Nông	95	30	15	10		40	
6	Dân Lý	90	40	5	10		35	35
7	Tân Ninh	85	30				55	
8	Thái Hoà	100	35	10			55	10
9	Vân Sơn	100	35	20	5		40	
10	Nông Trường	100	40	5	5		50	
11	An Nông	85	30	5		5	40	
12	Thị Trấn	10	5				5	
13	Minh Châu	75	20			5	50	
14	Minh Dân	75	30			5	40	
15	Minh Sơn	70	30				40	
16	Dân Lực	95	35			5	55	
17	Dân Quyền	105	45			5	55	
18	Xuân Lộc	75	45				30	
19	Xuân Thịnh	90	30	5			55	
20	Thọ Vực	95	40	10	10	5	35	
21	Thọ Phú	100	40	20		5	35	
22	Xuân Thọ	100	40				60	
23	Thọ Cường	85	40			5	40	
24	Thọ Ngọc	95	45				50	
25	Thọ Tân	85	40				45	
26	Thọ Thế	70	30				40	
27	Thọ Dân	65	30			5	30	
28	Thọ Tiến	90	35			5	50	
29	Thọ Sơn	80	40				40	30
30	Thọ Bình	100	50				50	25
31	Bình Sơn	25	5				20	
32	Hợp Thắng	80	30				50	
33	Hợp Thành	75	30				45	
34	Triệu Thành	95	40				55	20
35	Hợp Lý	80	35	5			40	
36	Hợp Tiến	80	30				50	10
	Cộng	3.000	1.200	140	70	50	1540	130

HƯỚNG DẪN
LỊCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
(Kèm theo Phương án số: 185/PA-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất	Thời điểm Thu hoạch
Ngô	Đất chuyên màu, đất chuyên đổi	VS36, NK 4300, SSC131, B06, PAC999, CP333...	105 - 120	10 - 20/9	Trước 15/9	Trước 30/1
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	PSC474, CP333, CP111, VS 36, B265, PAC 339, DK 9955, DK6818, B265, P4199, DK6919S, DK6818S, HN68, MX4...	95 - 115	15/9 - 5/10	Trước 30/9	Trước 20/1
Đậu tương	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát	DT84, DT2001, DT22, DT26, DT96-02	80 - 90	20/9 - 30/9	Trước 25/9	Trước 5/1
Khoai tây	Đất cát pha, thịt nhẹ	Sinora, Solara, PO3, Atlantic, Eben, Esprit, Aladin....	80 - 90	25/10 - 15/11	Trước 10/11	Trước 10/2
Khoai lang	Đất 2 lúa thu hoạch sau 5/10	KL5, 143, VX-37, KB1, BV1...	95 - 115	15 - 30/10	Trước 20/10	Trước 10/2
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110 - 115	20/9 - 20/10	25/9 - 15/10	Trước 10/1
Ớt xuất khẩu		Ớt chỉ thiên số 7, ớt số 20, ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10	25 - 30/9	Trước 15/1

Ghi chú: Thời gian gieo ngô, đậu tương, ớt xuất khẩu, bí xanh càng sớm càng tốt.